

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUÁ TRÌNH HỘI TỤ KẾ TOÁN QUỐC TẾ ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VIỆT NAM

Nguyễn Đức Dũng

Viện Kế toán – Kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: dungnd2141@gmail.com

Phí Văn Trọng

Viện Kế toán – Kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: filter410@yahoo.com

Ngày nhận: 02/6/2018

Ngày nhận bản sửa: 20/7/2018

Ngày duyệt đăng: 05/8/2018

Tóm tắt:

Xu hướng toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới đòi hỏi các quốc gia phải sử dụng ngôn ngữ kế toán chung nhằm giúp đảm bảo thông tin có thể so sánh trên phạm vi quốc tế. Đáp ứng nhu cầu này Việt Nam đã và đang thiết lập hành lang pháp lý về kế toán, kiểm toán theo thông lệ quốc tế nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng thông tin báo cáo tài chính, trong đó hướng tới đối tượng rất quan trọng đó là công ty đại chúng. Tuy nhiên, quá trình hội tụ chuẩn mực kế toán quốc tế còn rất nhiều thách thức, trở ngại. Bài viết nghiên cứu cơ sở lý thuyết và tổng quan của quá trình hội tụ kế toán quốc tế. Từ đó, các tác giả thực hiện khảo sát các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hội tụ kế toán quốc tế thông qua các đối tượng là kế toán trưởng hoặc kế toán tổng hợp của các công ty đại chúng. Qua kết quả khảo sát, bài viết đưa ra các khuyến nghị nhằm thúc đẩy quá trình hội tụ kế toán quốc tế phù hợp với nền kinh tế, chính trị của Việt Nam.

Từ khoá: Hội tụ kế toán, chuẩn mực kế toán quốc tế, công ty đại chúng.

Mã JEL: M41.

Determinants Influencing the Process of International Accounting Convergence for Vietnamese Public Firms

Abstract:

Globalization of the world economy requires nations to use a common accounting language to help ensure comparable information. Meeting this demand, Vietnam has been establishing a legal framework for accounting and auditing in line with international practices to improve the quality of financial reporting information, which aims to public company. However, the convergence process of international accounting standards still faces many challenges. After reviewing the theoretical background and the literature of international accounting convergence, we investigate factors influencing the convergence of international accounting standards through auditors who are chief accountants or general accountants of public firms. Based on the findings, the paper provides recommendations to promote the process of converting international accounting in line with Vietnam's economy and politics.

Keywords: Accounting convergence, International accounting standards, Public Firms

JEL code: M41.

1. Giới thiệu chung

Tại Việt Nam, các doanh nghiệp đang áp dụng theo 26 chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành. Với sự thay đổi về thể chế kinh tế trong nước cũng như thay đổi trong hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế - IFRS trong giai đoạn hiện nay, chuẩn mực kế toán Việt Nam đã bộc lộ nhiều tồn tại. Do vậy, để cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển bền vững, hỗ trợ thị trường chứng khoán, bảo vệ nhà đầu tư và thu hút đầu tư nước ngoài cần thiết phải nâng cao tính minh bạch của thông tin tài chính. Mặt khác, để có thể tiếp cận các dòng vốn trên thị trường quốc tế, niêm yết tại thị trường nước ngoài, yêu cầu về hội tụ kế toán theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế đang trở thành nhu cầu ngày càng bức thiết. Tuy nhiên, hội tụ kế toán quốc tế là một vấn đề phức tạp không có thể áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp. Mục tiêu đầu tiên của quá trình hội tụ là nhằm nâng cao chất lượng thông tin trên thị trường vốn nên đối tượng đầu tiên cần quan tâm đến quá trình hội tụ kế toán quốc tế là các công ty đại chúng.

Công ty đại chúng là những công ty thực hiện huy động vốn rộng rãi từ công chúng thông qua phát hành chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu) niêm yết tại các trung tâm giao dịch chứng khoán hoặc chứng khoán không niêm yết nhưng được giao dịch thông qua các thể chế môi giới chứng khoán. Đây là những công ty cần tính minh bạch của thông tin tài chính cao. Tuy nhiên, quá trình hội tụ kế toán đối với công ty đại chúng cũng cần có lộ trình cụ thể.

2. Cơ lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Hội tụ được hiểu là quá trình phát triển hướng đến một hệ thống chuẩn mực kế toán toàn cầu chất lượng cao. Theo Herz & Petrone (2005) nhìn nhận, thì hội tụ là quá trình mà tiền thân là “hòa hợp” rồi “quốc tế hóa” đến nay là “hội tụ”. Quá trình hội tụ kế toán quốc tế nhằm thiết lập chuẩn mực chất lượng cao để cải thiện so sánh phạm vi quốc tế về các thông tin tài chính, cũng như giảm chi phí cho người sử dụng, đầu tư, kiểm toán nhằm phát triển thị trường vốn trên toàn cầu. Ban đầu IASC (International Accounting Standards Committee) đã sử dụng khái niệm hòa hợp, tuy nhiên ngày nay Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (International Accounting Standards Board - IASB) đã sử dụng khái niệm hội tụ nhằm gia tăng tính so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

và hướng đến một bộ tiêu chuẩn có chất lượng cao hơn. Hội tụ là hướng đến một điểm duy nhất để đạt sự thống nhất chung. Việc phát triển chuẩn mực của IASB là sự chuyển đổi từ hòa hợp sang hội tụ. Hội tụ được xem như là quá trình “tiêu chuẩn hóa” chuẩn mực. Hai khái niệm hội tụ và hòa hợp không đối lập với nhau, cả hai thuật ngữ này đều phản ánh đến quá trình phát triển của chuẩn mực kế toán ở những mức độ khác nhau. Việc hội tụ kế toán quốc tế là quá trình đi đến một hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thông tin ra quyết định trên thị trường vốn và các yêu cầu khác của nền kinh tế thị trường. Quá trình hội tụ kế toán quốc tế gắn liền với vai trò của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế. Quá trình hội tụ kế toán quốc tế không chỉ bao gồm giai đoạn từ năm 2001 khi IASB được hình thành mà bao gồm luôn cả giai đoạn tạo tiền đề với vai trò quan trọng của IASC.

2.2. Tổng quan nghiên cứu

Đối với quá trình hội tụ kế toán có rất nhiều nghiên cứu liên quan đến các tác nhân thúc đẩy quá trình hội tụ và các trở ngại trong quá trình hội tụ.

Đối với các tác nhân thúc đẩy quá trình hội tụ, các tác giả cho rằng xuất phát từ lợi ích của các tập đoàn xuyên quốc gia, các công ty đa quốc gia. Trong quá trình hội nhập toàn cầu các chi phí liên quan đến báo cáo tài chính cần được cắt giảm. Nghiên cứu của Ball (2006) chỉ ra rằng sử dụng chuẩn mực kế toán quốc tế và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IAS/IFRS) có thể giúp cải thiện tính so sánh của thông tin báo cáo tài chính và do đó giảm chi phí và rủi ro sử dụng thông tin của các nhà đầu tư. Đặc biệt, trong giai đoạn gần đây, có nhiều các vụ mua bán, sáp nhập tại các quốc gia; do đó cần có một chuẩn mực báo cáo tài chính chung đối với các doanh nghiệp.

Tuy nhiên, đối với quá trình hội tụ kế toán còn rất nhiều trở ngại như vấn đề sử dụng giá trị hợp lý của chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Theo Zhang & X Qu (2010), quá trình toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ, tuy nhiên thị trường chứng khoán và hệ thống luật pháp vẫn phụ thuộc vào đặc điểm của mỗi quốc gia; trong khi đó, chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế bản thân lại không mang tính tuân thủ. Đối với các quốc gia mà Nhà nước giữ vai trò quyết định trong những vấn đề về kế toán, tác động của hệ thống luật pháp đến các quy định càng mạnh. Ngoài ra, hệ thống thuế tác động rất lớn đến các chuẩn mực

kế toán. Đối với một số quốc gia phát triển như Hoa Kỳ, Anh,...thuế có ảnh hưởng không đáng kể đến tính toán lợi nhuận, do đó quá trình hội tụ kế toán dễ dàng hơn; tuy nhiên đối với các nước đang phát triển tác động của thuế là rất lớn. Khi đó, kế toán có xu hướng lựa chọn việc ghi nhận hay lựa chọn các phương pháp kế toán phù hợp với Luật thuế của nước mình. Đây được coi là một trở ngại đối với quá trình hội tụ kế toán quốc tế.

Ehoffer & Fisher (2013) phân tích mỗi quốc gia có chiến lược khác nhau trong quá trình hội tụ tùy theo vị thế chính trị của mình. Các quốc gia có vị thế chính trị mạnh sẽ tìm cách tác động vào IASB để hội tụ theo cách thuận lợi cho quốc gia họ. Hoa Kỳ với thị trường vốn có quy mô lớn nhất thế giới nên FASB (Financial Accounting Standards Board) có thể chủ động đàm phán với IASB liên quan đến các quy định, nguyên tắc và các nội dung cơ bản nhằm thống nhất xây dựng bộ chuẩn mực kế toán quốc tế. Tuy nhiên, sau cuộc khủng hoảng tài chính 2012, Hoa Kỳ đã trì hoãn việc ủng hộ sự hội tụ kế toán. Quá trình hội tụ kế toán đã bị ảnh hưởng rất nhiều từ sự trì hoãn này. Hoa Kỳ sẽ chỉ lựa chọn cách tiếp cận nào phù hợp nhất với họ để bảo vệ nhà đầu tư tại Hoa Kỳ. Tuy nhiên, các tác giả cho rằng Hoa Kỳ vẫn sẽ tiếp tục quan tâm đến quá trình hội tụ vì lợi ích mang lại của quá trình này.

Đối với nghiên cứu quá trình hội tụ kế toán quốc tế của Việt Nam, Phạm Hoài Hương (2010) cho rằng giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế còn tồn tại khoảng cách khác biệt. Theo đó, mức độ hài hòa của chuẩn mực kế toán Việt Nam so với chuẩn mực quốc tế có kết quả bình quân là 68%, trong đó mức độ “đo lường” đạt 81,2% và mức độ “trình bày thông tin” ở mức 57%. Nguyễn Ngọc Lan & Nguyễn Thị Cúc (2016) đánh giá từ năm 2006 cho đến nay, Việt Nam đã ban hành 26 chuẩn mực kế toán dựa trên chuẩn mực kế toán quốc tế; tuy nhiên, hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam còn chịu sự chi phối khá cao của các quy định về thuế, sự đan xen giữa chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán. Bên cạnh đó, hệ thống kế toán Việt Nam cũng không ngừng được hoàn thiện, đổi mới và đạt được những thành tựu đáng kể. Nhà nước ta đang xây dựng một chiến lược và phương hướng hội tụ kế toán quốc tế một cách cụ thể. Nguyễn Thị Kim Chung (2016) đề xuất chiến lược cho quá trình hội nhập quốc tế về kế toán tại Việt Nam, theo đó đề nghị áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế cho các công ty đại

chúng và các loại hình doanh nghiệp nhạy cảm với lợi ích công chúng như ngân hàng, bảo hiểm. Các doanh nghiệp còn lại sẽ được loại trừ một số yêu cầu của chuẩn mực.

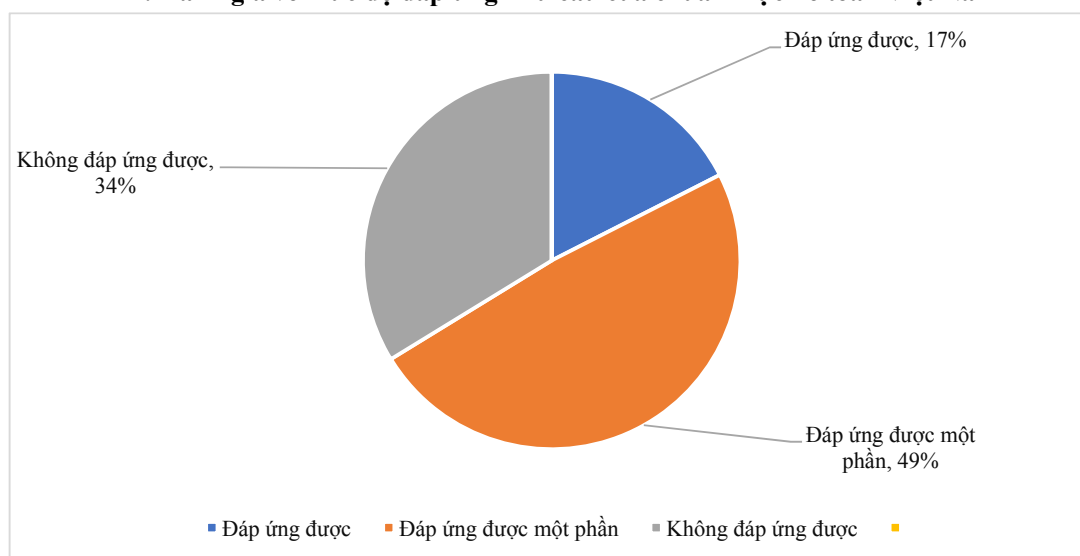
Các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hội tụ kế toán theo Vũ Hữu Đức (2010) bao gồm các nhân tố thuộc môi trường kinh doanh, các nhân tố thuộc môi trường pháp lý và các nhân tố thuộc môi trường văn hoá. Đối với các nhân tố thuộc môi trường kinh doanh bao gồm nguồn cung cấp tài chính, lạm phát và lao động. Các nhân tố thuộc môi trường pháp lý bao gồm hệ thống pháp lý, vai trò của Nhà nước và hội nghề nghiệp và ảnh hưởng của thuế. Các nhân tố thuộc môi trường văn hoá thường liên quan tới khoảng cách quyền lực, chủ nghĩa cá nhân, sự tránh né vấn đề chưa rõ, định hướng dài hạn và nam tính. Ba nhóm nhân tố kinh tế, pháp lý và văn hoá không hoàn toàn độc lập mà có mối quan hệ chặt chẽ, ảnh hưởng qua lại tới quá trình hội tụ kế toán quốc tế.

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hội tụ kế toán quốc tế tác giả thực hiện tổng hợp theo các nghiên cứu của các tác giả. Phương pháp nghiên cứu trong bài viết là khảo sát thông qua thu thập dữ liệu tại bảng hỏi, tác giả gửi phiếu khảo sát tới 140 đối tượng là kế toán trưởng hoặc kế toán tổng hợp tại các công ty đại chúng của Việt Nam. Tác giả chọn nhóm đối tượng khảo sát này lý do họ có sự hiểu biết và có ảnh hưởng đáng kể đến hệ thống kế toán tại các doanh nghiệp đại chúng. Tuy nhiên, số lượng phiếu tác giả thu hồi được có 83 phiếu khảo sát, phiếu khảo sát không đầy đủ thông tin là 3 do đó dữ liệu khảo sát đưa vào nghiên cứu chỉ là 80 phiếu.

Các câu hỏi của bảng hỏi dựa vào nghiên cứu của tổng quan: Đầu tiên là câu hỏi liên quan đánh giá về sự đáp ứng chuẩn mực kế toán Việt Nam đáp ứng nhu cầu hoạt động của doanh nghiệp hay không? Câu hỏi thứ hai là câu hỏi về sự quan tâm đến quá trình hội tụ kế toán quốc tế. Câu hỏi tiếp theo đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến chuẩn mực kế toán theo các nhân tố về môi trường pháp lý, môi trường kinh doanh và môi trường văn hoá. Đây được dựa vào các nhân tố ảnh hưởng của sự hội tụ kế toán của các nước trên thế giới. Câu hỏi số 3 được thiết kế khảo sát theo thang đo likert 5 điểm để đánh giá ý kiến của người khảo sát đối với quá trình hội tụ kế toán quốc tế. Tác giả thực hiện tính điểm trung bình để nhìn nhận về các vấn đề khảo sát. Đối với câu hỏi

Hình 1: Đánh giá về mức độ đáp ứng nhu cầu của chuẩn mực kế toán Việt Nam



Nguồn: Các tác giả tổng hợp.

số này điểm số trung bình cao thì yếu tố đó thường ảnh hưởng nhiều đến quá trình hội tụ kế toán quốc tế, yếu tố đó sẽ cần chú ý hơn. Các câu hỏi số 4 và số 5 liên quan đến các trở ngại trong việc áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế vào Việt Nam. 2 vấn đề chính được nêu ra liên quan đến là mối quan hệ giữa lợi ích và chi phí khi áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế và sự khó khăn khi nâng cao trách nhiệm cung cấp thông tin cho doanh nghiệp. Câu hỏi cuối cùng liên quan đến sự đồng ý việc áp dụng toàn bộ chuẩn mực kế toán quốc tế hay chuẩn mực về báo cáo tài chính quốc tế.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Câu hỏi đầu tiên về khả năng xử lý giải quyết vấn đề đối với chuẩn mực kế toán Việt Nam có 14 ý kiến cho rằng chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện nay đáp ứng được chiếm 18%, 39 ý kiến cho rằng đáp ứng được 1 phần và có tới 27 ý kiến cho rằng chuẩn mực kế toán hiện nay không đáp ứng được nhu cầu hiện nay chiếm 34%. Điều này có thể hiểu được do chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện nay được xây dựng từ năm 2002, đã trải qua một thời gian dài nên cần phải chỉnh sửa bổ sung và nhất là cần phù hợp với xu thế quốc tế hơn.

Đối với câu hỏi thứ hai về sự quan tâm của kế toán công ty đại chúng đối với sự hội tụ kế toán quốc tế, chỉ có 55% ý kiến dành nhiều sự quan tâm đối với sự hội tụ kế toán quốc tế. Đây là tỷ lệ không cao khi đối tượng phỏng vấn là những kế toán trưởng, kế toán tổng hợp đóng vai trò quan trọng trong doanh

nh nghiệp đại chúng. Kết quả khảo sát còn cho thấy có tới 25% ý kiến không dành sự quan tâm đối với hội tụ kế toán quốc tế.

Các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hội tụ kế toán, các nhân viên kế toán đánh giá lần lượt đối với môi trường pháp lý, nhân tố môi trường kinh doanh và nhân tố môi trường văn hoá với điểm trung bình lần lượt là 4,1; 3,84 và 3,3. Nhân tố môi trường pháp lý được coi là nhân tố ảnh hưởng lớn nhất đối với quá trình hội tụ kế toán quốc tế lý do liên quan đến sự khác biệt giữa kế toán và thuế. Việt Nam việc ghi chép sổ sách dựa nhiều vào các quy định thuế, chưa có sự tách biệt giữa kế toán và thuế. Hơn nữa, vai trò của Nhà nước Việt Nam đối với hệ thống kế toán hiện nay là đưa ra các quy định cụ thể về kế toán. Nhân tố văn hoá được đánh giá thấp trong quá trình hội tụ kế toán theo kết quả khảo sát. Điều này cũng phù hợp với các nghiên cứu một số tác giả trên thế giới như Borker (2012). Theo nghiên cứu của tác giả các nhân tố văn hoá như khoảng cách quyền lực, chủ nghĩa cá nhân, sự tránh né những vấn đề chưa rõ, định hướng dài hạn, giới tính hiện nay chưa có tác động lớn đến quá trình hội tụ kế toán quốc tế tại các nước trên thế giới.

Đối với câu hỏi về chi phí doanh nghiệp bỏ ra tăng thêm khi áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế và trách nhiệm trong việc cung cấp thông tin báo cáo tài chính. Điểm trung bình đánh giá ý kiến đối với chi phí doanh nghiệp bỏ ra là 3,43 còn đối với trách nhiệm cung cấp thông tin là 4,15. Để đáp ứng được

nhu cầu hội tụ, doanh nghiệp phải bỏ ra chi phí ban đầu khá lớn, xây dựng lại hệ thống thu thập và xử lý dữ liệu. Tuy nhiên, chi phí bỏ ra theo đánh giá lại ít ảnh hưởng hơn áp lực về trách nhiệm cung cấp thông tin minh bạch. Đây là trở ngại lớn đối với các doanh nghiệp trong quá trình hội tụ kế toán quốc tế. Trong chuẩn mực kế toán quốc tế hay chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tính minh bạch trong việc cung cấp thông tin được yêu cầu rất cao.

Câu hỏi cuối cùng liên quan đến sự hội tụ kế toán toàn bộ thì điểm trung bình ý kiến chỉ là 3,28. Hội tụ toàn bộ là việc chấp nhận toàn bộ chuẩn mực kế toán quốc tế và báo cáo tài chính quốc tế mà không có sự điều chỉnh nào. Tuy nhiên, sự khác biệt về các nhân tố môi trường pháp lý, kinh doanh kết hợp với sự khác biệt về ngôn ngữ thường hạn chế quá trình hội tụ toàn bộ. Qua kết quả khảo sát có thể thấy rằng các đối tượng khảo sát còn ngần ngại đối quá trình hội tụ toàn bộ.

5. Kết luận và khuyến nghị

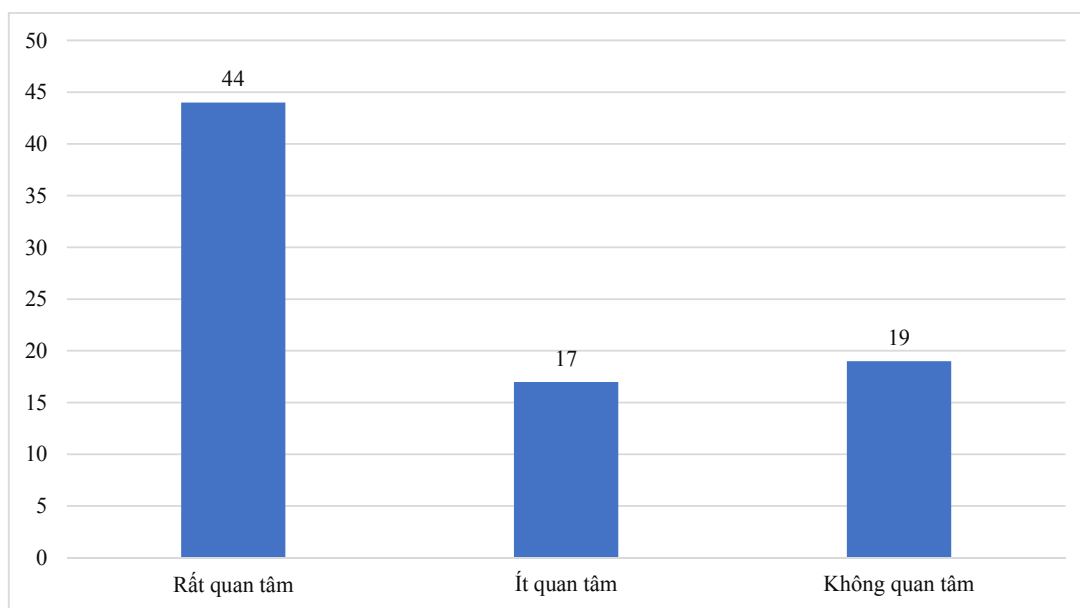
Hội nhập quốc tế về kế toán là kết quả tất yếu của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Chất lượng của thông tin do báo cáo tài chính cung cấp là một nhân tố ảnh hưởng quan trọng đến việc thu hút các nguồn đầu tư. Do đó, tuy mỗi quốc gia đều có chính sách kế toán riêng nhưng vẫn phải đảm bảo sự phù hợp nhất định với các thông lệ, nguyên tắc, chuẩn mực kế toán quốc tế. Tuy nhiên, qua kết quả khảo sát quá

trình hội tụ còn nhiều trở ngại, do đó quá trình hội tụ cần có thời gian đặc biệt, cần chú trọng các công việc chuẩn bị cho hội tụ. Quá trình hội tụ không đơn giản là ban hành các chuẩn mực phù hợp với chuẩn mực kế toán quốc tế, vấn đề là chúng có thực sự đi vào cuộc sống, đáp ứng yêu cầu thông tin và kiểm soát của mỗi quốc gia. Các khuyến nghị được đưa ra để thúc đẩy quá trình hội tụ kế toán quốc tế.

Thứ nhất: Nâng cao nhận thức về quá trình hội tụ kế toán quốc tế.

Qua kết quả khảo sát nhận thấy các đối tượng còn chưa quan tâm đầy đủ đối với việc áp dụng chuẩn mực kế toán theo xu hướng hội tụ kế toán quốc tế. Trong các đối tượng khảo sát có tới 25% ý kiến chưa quan tâm đến quá trình hội tụ kế toán quốc tế. Hay còn một số ý kiến nghi ngại đối với quá trình này. Điều đó xuất phát từ việc chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ và minh bạch hơn khiến doanh nghiệp cảm thấy chưa phù hợp. Ngoài ra, các đối tượng phỏng vấn cũng băn khoăn chi phí và lợi ích thu được từ quá trình hội tụ kế toán. Do đó, các cơ quan nhà nước cũng như các tổ chức nghề nghiệp, các tổ chức đào tạo cần tăng cường sự hiểu biết của xã hội, giới kinh doanh về lợi ích của quá trình hội tụ kế toán quốc tế. Các cơ quan nhà nước cũng cần chú ý tính phù hợp giữa lý thuyết của quá trình hội tụ kế toán với thực tiễn khi áp dụng vào doanh nghiệp.

Hình 2: Đánh giá mức độ quan tâm của kế toán đối với sự hội tụ kế toán quốc tế



Nguồn: Các tác giả tổng hợp.

Thứ hai: Chuẩn bị lộ trình để thực hiện hội tụ kế toán quốc tế.

Bộ Tài chính cần thực hiện công bố bản dịch cho chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, thành lập các nhóm nghiên cứu chuẩn hoá các thuật ngữ liên quan đến chuẩn mực kế toán quốc tế và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Tuy nhiên, Việt Nam không nên áp dụng hoàn toàn chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế mà nên xây dựng chuẩn mực kế toán của Việt Nam dựa trên chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế để lấy ý kiến và điều chỉnh trước khi ban hành. Hội tụ toàn bộ là cách thức mà các quốc gia như Châu Âu, Úc, Singapore áp dụng; tuy nhiên, Việt Nam chưa có sự phát triển đồng bộ với cơ sở hạ tầng kế toán còn chưa đầy đủ, sự khác biệt về môi trường còn lớn. Cụ thể, phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam đang áp dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) để lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc giá gốc, còn chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS theo nguyên tắc giá thị trường (giá trị hợp lý).

Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế được xây dựng, để áp dụng cho các nền kinh tế phát triển, khi mà các nhân tố thị trường đã phát triển đồng bộ, có thị trường thuận lợi cho định giá các loại tài sản theo giá thị trường. Các nhân tố này chưa có được đầy đủ ở các quốc gia đang phát triển như Việt Nam, nên trong giai đoạn ban đầu mà áp dụng nguyên vẹn chuẩn mực kế toán quốc tế, chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế sẽ gặp không ít khó khăn với nước ta, nhất là nếu quá trình chuẩn bị các nhân tố cần thiết không được thúc đẩy quyết liệt, đồng bộ. Việt Nam cũng có sự khác biệt về ngôn ngữ, do đó việc tiếp cận hội tụ toàn bộ với chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế chưa có khả năng đáp ứng được. Quá trình hội tụ toàn bộ cần thiết nhưng cần phải có lộ trình dài hơn. Qua tổng kết các nước trên thế giới, Nhà nước luôn có vai trò quan trọng trong việc chấp nhận các chuẩn mực kế toán quốc tế, quốc gia nào Nhà nước có những chính sách thúc đẩy mạnh mẽ và giải pháp hiệu quả sẽ thúc đẩy quá trình hội nhập nhanh hơn.

Qua kết quả khảo sát chúng tôi nhìn nhận Việt Nam nên chọn áp dụng hội tụ từng phần sẽ phù hợp với điều kiện kinh tế, khả năng ngoại ngữ, trình độ của thị trường lao động và sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Các đối tượng khảo sát đánh giá khó khăn lớn nhất đối với quá trình hội tụ kế toán quốc tế là môi

trường pháp lý. Nhà nước cần tạo một môi trường pháp lý phù hợp tạo điều kiện cho quá trình hội tụ kế toán. Trong đó, đặc biệt cần hạn chế ảnh hưởng của thuế đến việc ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính được lập dựa vào quy định của thuế sẽ không phù hợp với những quy định của chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

Thứ ba: Bổ sung các chuẩn mực kế toán mới và chỉnh sửa các chuẩn mực kế toán trước đây.

Qua kết quả khảo sát, các đối tượng nhìn nhận rằng chuẩn mực kế toán của Việt Nam hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Theo các tác giả đối với các chuẩn mực kế toán thì chuẩn mực chung và chuẩn mực về trình bày báo cáo tài chính cần hạn chế tối đa sự khác biệt. Bộ Tài chính cần rà soát lại hệ thống chuẩn mực và bổ sung các chuẩn mực mới theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, nhất là nhóm các chuẩn mực liên quan đến công cụ tài chính và các chuẩn mực về giá trị hợp lý. Đối với chuẩn mực công cụ tài chính cần hướng tới các căn đề cơ bản gồm phân loại công cụ tài chính, đo lường công cụ tài chính, tổn thất tài sản tài chính và phòng ngừa rủi ro. Giá trị tài sản cần công bố đo lường theo giá trị hợp lý và nêu các phương pháp xác định giá trị hợp lý. Ngoài ra Bộ Tài chính cần sớm ban hành về chuẩn mực tổn thất tài sản nhằm giải quyết các vấn đề xác định tài sản được sửa chữa đánh giá theo giá trị thu hồi, ghi nhận đánh giá lỗ tổn thất và hoàn nhập lỗ tổn thất. Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán khác cũng cần sửa đổi bổ sung thêm cho phù hợp với chuẩn mực kế toán quốc tế.

Thứ tư: Đổi mới đào tạo kế toán, kiểm toán phù hợp với nhu cầu hội tụ quốc tế.

Đối với các cơ sở đào tạo đặc biệt là các trường đại học cần giúp học viên tiếp cận nắm rõ được bản chất của vấn đề kế toán, có sự so sánh học hỏi kinh nghiệm của các nước trên thế giới và khu vực. Trong các trường đại học cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học tiếp cận với khoa học thế giới tạo lập nền tảng vững chắc nền tảng cho hạ tầng kế toán. Ngoài phần cơ sở lý thuyết, các trường đại học cũng cần liên kết với các tổ chức nghề nghiệp có uy tín như Viện Kế toán Công chứng Vương quốc Anh và xứ Wales (ICAEW), Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh (ACCA), Kế toán Viên công chứng Úc (CPA),...thúc đẩy quá trình hội tụ kế toán đi vào thực tiễn.

PHỤ LỤC: BẢNG CÂU HỎI KHẢO SÁT

Tôi đang làm đề tài nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hội tụ chuẩn mực kế toán quốc tế đối với công ty đại chúng Việt Nam. Tôi đã xây dựng hệ thống bảng câu hỏi khảo sát dưới đây để phục vụ nghiên cứu của mình. Mong quý vị dành chút thời gian để trả lời câu hỏi dưới đây. Tôi xin cam kết rằng, mọi ý kiến và thông tin của quý vị sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

Câu 1: Theo ông (bà) khả năng xử lý, giải quyết các vấn đề của chuẩn mực kế toán Việt Nam có đáp ứng được vấn đề hoạt động của các doanh nghiệp đại chúng hiện nay hay không. (Với sự lựa chọn là đáp ứng được, đáp ứng được một phần và không đáp ứng được)

Câu 2: Sự quan tâm của ông (bà) đến quá trình hội tụ kế toán quốc tế hiện nay. (Với sự lựa chọn là rất quan tâm, ít quan tâm và không quan tâm).

Câu 3: Theo ông (bà) các nhân tố sau có ảnh hưởng như thế nào đến quá trình hội tụ kế toán quốc tế. (Với quy ước 1 là rất không ảnh hưởng đến 5 là rất ảnh hưởng)

Câu hỏi	1	2	3	4	5
1.Nhân tố môi trường pháp lý	☐	☐	☐	☐	☐
2. Nhân tố môi trường kinh doanh	☐	☐	☐	☐	☐
3.Nhân tố môi trường văn hoá	☐	☐	☐	☐	☐

Câu 4: Theo ông (bà) việc áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế vào doanh nghiệp có tương xứng lợi ích và chi phí đến doanh nghiệp bỏ ra hay không. Với quy ước 1 là rất không tương xứng đến 5 là rất tương xứng.

1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐

Câu 5: Theo ông (bà) hội tụ kế toán quốc tế có gây ảnh hưởng đến trách nhiệm về việc cung cấp thông tin của doanh nghiệp tăng cao hay không. Với quy ước 1 là không ảnh hưởng đến 5 là rất ảnh hưởng.

1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐

Câu 6: Theo ông (bà) có nên hội tụ hoàn toàn theo chuẩn mực kế toán quốc tế. Với quy ước 1 là rất không đồng ý đến 5 là rất đồng ý.

1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐

Tài liệu tham khảo:

- Ball (2006), *International financial reporting standards (IFRS): Pros and cons for investors*, retrieved on July 5th 2018, from <https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=92956>.
- Borker (2012), 'Accounting, culture, and emerging economies: IFRS in the BRIC countries', *Journal of Business & Economics Research*, 313-324.
- Ehoffs & Fisher (2013), 'Why the SEC is delaying adoption of international financial reporting standards', *International Business & Economics Research Journal*, 12(2), 223-227.
- Herz & Petrone (2005), 'International convergence of accounting standards-perspectives from the FASB on challenges and opportunities', *Northwestern Journal of International Law & Business*, 25(3), 631-660.
- Nguyễn Ngọc Lan & Nguyễn Thị Cúc (2016), 'Hội tụ kế toán quốc tế ở một số quốc gia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam', *Tạp chí kế toán và kiểm toán*, 151(4), 17-23.
- Nguyễn Thị Kim Chung (2016), 'Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế và kinh nghiệm cho Việt Nam', *Tạp chí Tài chính*, 629(2), 61-63.
- Phạm Hoài Hương (2010), 'Mức độ hài hoà giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế', *Tạp chí Khoa học và công nghệ, Đại học Đà Nẵng*, 5(40), 155-164.
- Vũ Hữu Đức (2010), *Những vấn đề cơ bản của lý thuyết kế toán*, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội.
- Zhang & X Qu (2010), 'Measuring the convergence of national accounting standards with international financial reporting standards: The application of fuzzy clustering analysis', *International journal of accounting*, 45(3).